

Số: 106 /BC-UBND

Lý Sơn, ngày 30 tháng 3 năm 2022

## BÁO CÁO

### Tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi năm 2021

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 859/SNNPTNT-TL về việc báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đến hết năm 2021. UBND huyện Lý Sơn báo cáo như sau:

#### I. THỰC HIỆN VIỆC QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI:

##### 1. Quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Thực hiện Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, năm 2020, Căn cứ Nghị quyết 867/NQ – UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi, để thực hiện giải thể chính quyền cấp xã sáp nhập về chính quyền cấp huyện, UBND huyện đã ban hành quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 về việc giao nhiệm vụ quản lý hồ chứa nước Thới Lới đối với Phòng kinh tế và Hạ tầng nông thôn chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về tài sản Hồ chứa nước Thới Lới và quyết định số 1400/QĐ – UBND ngày 14/7/2020 về việc giao nhiệm vụ vận hành, khai thác và bảo vệ hồ chứa nước Thới Lới, cho đơn vị Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp; chỉ đạo cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng nông thôn, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tiến hành thành lập Tổ hợp tác vận hành, khai thác nước hồ Thới Lới đến nay đã hoàn thiện và tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

##### 2. Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Tiến hành thực hiện theo quy định tại Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, Chủ tịch UBND huyện giao đơn vị Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành lập Tổ hợp tác, tham mưu xây dựng phương án tổ chức khai thác và sử dụng đúng pháp luật được quy định tại Điều 6 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP.

##### 3. Sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi sử dụng đúng mục đích, đảm bảo yêu cầu tưới tiêu sản xuất nông nghiệp cho 60 ha cây tỏi; 60 ha đậu, ngô, dưa, trong phạm vi vùng dự án được hưởng lợi từ Hồ nước Thới Lới.

##### 4. Công tác lập hồ sơ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi



Giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng nông thôn có trách nhiệm, phối hợp với đơn vị khai thác công trình thủy lợi tiến hành lập hồ sơ về tài sản thuộc phạm vi quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ, báo cáo UBND huyện và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo định kỳ.

#### **5. Thực hiện Kế toán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi**

UBND huyện đã giao Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp mở sổ kế toán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định của pháp luật về kế toán.

#### **6. Bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi**

Giao cho đơn vị quản lý, đơn vị khai thác công trình thủy lợi, hàng năm tổ chức kiểm tra các hạng mục công trình, kịp thời đề xuất kế hoạch bảo trì theo quy định, đến nay tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đã được bảo trì 03 lượt.

#### **7. Kinh phí thực hiện bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi**

Kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được bố trí từ nguồn thu khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, nguồn kinh phí hợp pháp của đơn vị được giao vận hành khai thác, quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

## **II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN**

### **1. Thuận lợi**

- Cung cấp nguồn nước tưới tiêu sản xuất nông nghiệp cho nông dân trong vùng dự án. Nhằm góp phần phát triển kinh tế nông nghiệp của địa phương.

- Phân cấp quản lý và nhiệm vụ rõ ràng cho từng cơ quan, đơn vị liên quan đến công trình, do đó phát huy chức năng của từng đơn vị và phù hợp với tình hình của địa phương, tránh được tình trạng chồng chéo nhiệm vụ cũng như đùn đẩy trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị liên quan.

- Việc bảo trì, bảo dưỡng và bảo vệ công trình thường xuyên được tiến hành, nhằm đảm bảo công trình được vận hành an toàn, phù hợp quy định; đồng thời hàng năm cử cán bộ phụ trách, quản lý an toàn hồ đập tham gia các lớp tập huấn nâng cao chuyên môn về quản lý an toàn hồ, đập.

### **2. Khó khăn**

- Công trình hồ chứa nước Thới Lới đưa vào sử dụng đến nay đã 10 năm nên mức độ hao mòn, xuống cấp như đường ống, van, tường rào làm bằng kim loại sắt, tác động của mưa, nắng và nước biển nên tường rào thân đập rỉ, mục, gây mất an toàn khi thực hiện nhiệm vụ.

- Hiện nay một số thiết bị, hạng mục như van xả DN300, 03 van cửa đập, lan can đập đã hư hỏng và xuống cấp, cần phải duy tu sửa chữa và cần nguồn kinh phí lớn, Tuy nhiên nguồn kinh phí của địa phương còn hạn chế, chưa triển khai thực hiện được.

## **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Để thực hiện tốt quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đề xuất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục mở lớp bồi dưỡng kiến thức về quản lý, khai

thác và vận hành công trình thủy lợi hàng năm, ban hành các văn bản hướng dẫn cho các đơn vị quản lý, khai thác ở các địa phương đã được phân cấp, tổ chức đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đối với đơn vị khai thác công trình thủy lợi.

- UBND tỉnh phân bổ kinh phí để thực hiện duy tu, bảo dưỡng công trình thủy lợi, sửa chữa, nâng cấp các đường ống, van, tường rào thân đập tình huống đặc biệt khi xảy ra đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

- Kiểm định an toàn đập hồ chứa nước năm 2022

UBND huyện Lý Sơn báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát Triển nông thôn theo dõi, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Sở NN&PTNT tỉnh Quảng Ngãi;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng KT&HTNT;
- VPH: CVP, PCVP, CV;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Thị Hương**





**Bảng 3: TÌNH HÌNH KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THUỶ LỢI NĂM 2021**  
( Kỳ báo cáo: đến 31/12/2021)

STT	Đơn vị khai thác	Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác tài sản						Số tiền chi cho công tác bảo trì tài sản	Ghi chú
		Tổng số tiền thu được		Tổng chi phí có liên quan		Nộp NSNN			
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2021		
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	TỔNG CỘNG(A + B + C)								
A	Tài sản giao quản lý, khai thác								
I	Đơn vị giao A		678.120.000		667.651.401		10.0474.599	113.051.000	
II	Đơn vị giao B								

Người lập

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ